

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30/5/2024

“V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Thắng và bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar: Ông Dương Minh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 93/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K. Sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc H. Sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Quốc H kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Kmút, huyện Ea Kar vào ngày 22/3/2023. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Ông H thường xuyên rượu chè, rồi bỏ bê gia đình, không chịu làm ăn, chăm sóc con cái. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà K xin ly hôn ông H.

+ Về con chung: Bà K và ông H có 01 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh

ngày 07/4/2023. Hiện nay cháu Huy đang sinh sống cùng với bà K. Bà K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Bà K yêu cầu ông H phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung Nguyễn Gia H1 cho bà K mỗi tháng 3.000.000 đồng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Quốc H trình bày:*

Ông Nguyễn Quốc H và bà Nguyễn Thị K kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Kmút, huyện Ea Kar vào ngày 22/3/2023. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn như lời trình bày của bà K là đúng sự thật. Vợ chồng bất đồng về tính cách và quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung khắc. Vợ chồng sống gượng ép nên không có hạnh phúc. Bà K tự ý mang con về nhà bố mẹ đẻ, nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Tuy nhiên, hiện nay mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên ông H không đồng ý ly hôn bà K.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 07/4/2023. Hiện nay cháu H1 đang sinh sống cùng với bà K.

Ông H đồng ý giao con chung Nguyễn Gia H1 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Tại phiên tòa, ông H chỉ đồng ý cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung Nguyễn Gia H1 cho bà K mỗi tháng 2.000.000 đồng.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:*

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K; cho bà Nguyễn Thị K được ly hôn ông Nguyễn Quốc H.

Về con chung: Đề nghị giao con chung Nguyễn Gia H1 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

một phần yêu cầu của bà K và ý kiến tự nguyện của ông H. Buộc ông H phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung Nguyễn Gia H1 cho bà K mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Bà K và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà K và ông H kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Kmút, huyện Ea Kar vào ngày 22/3/2023.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về tính cách và quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung khắc. Vợ chồng sống gượng ép nên không có hạnh phúc. Ông H bỏ bê gia đình, không chịu làm ăn, chăm sóc con cái. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay.

Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của bà K và ông H, chính quyền địa phương cung cấp kết quả: Quá trình chung sống giữa bà K và ông H xảy ra mâu thuẫn vào cuối năm 2023. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Ông H đăng một số nội dung lên mạng xã hội xúc phạm gia đình vợ do từ trước tết bà K đưa con về nhà bố mẹ ở. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà K và ông H hiện nay mâu thuẫn, vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về tính cách và quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung khắc. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu của bà K xin được ly hôn ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà K, ông H có 01 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 07/4/2023. Hiện nay cháu H1 đang sinh sống cùng với bà K. Bà K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông H cũng đồng ý giao con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, giao con chung Nguyễn Gia H1 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến

tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

+ Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Bà K yêu cầu ông H phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung Nguyễn Gia H1 cho bà K mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông H chỉ đồng ý cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho bà K mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Xét yêu cầu và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, thì: “*Cha, mẹ sau khi ly hôn vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên...*”; “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Mặt khác, để đảm bảo quyền lợi của cháu Nguyễn Gia H1 và để bà K có điều kiện nuôi dưỡng con chung nên cần buộc ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà K là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng: Bà K yêu cầu ông H phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Nhưng tại biên bản xác minh ngày 13/2/2024 thì hiện nay ông H đi làm phụ hồ tại địa phương và một số xã lân cận. Vì vậy, xét thấy thu nhập của ông H không ổn định, nên để đảm bảo nhu cầu cuộc sống cho ông H, cần chấp nhận một phần yêu cầu của bà K và ý kiến tự nguyện của ông H, buộc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà K mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp.

Thời gian cấp dưỡng, từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà K và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bà K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà K được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2022/0000253 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị K. Cho bà Nguyễn Thị K được ly hôn ông Nguyễn Quốc H.

[2] Về con chung: Bà K, ông H có 01 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh

ngày 07/4/2023.

+ Giao con chung Nguyễn Gia H1 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung Nguyễn Gia H1 cho bà Nguyễn Thị K mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà K, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Bà K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà K được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2022/0000253 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- UBND xã Ea Kmút;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải